TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST Ngày: 14/12/2018 *V/v: Ly hôn, nuôi con sau ly hôn.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lưu Danh Sử.

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2018/TLST- HNGĐ ngày 04/9/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST ngày 27/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: Thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04/9/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện N cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 08/12/2016 chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H tại Ủy ban nhân dân xã G trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị thuê nhà sinh sống ở huyện D, tỉnh Hà Nam khoảng 09 tháng thì vợ chồng chuyển về sống với bố mẹ chị ở thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam. Từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh chửi lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do anh H thường xuyên chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn chăm lo cho hạnh phúc gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng anh H không thay đổi mà còn đánh chửi chị. Gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2018, anh H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Từ đó vợ chồng chị đã sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa. Nay chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Vợ chồng chị L, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 14/12/2017. Hiện nay cháu An N đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung vì hiện nay cháu An N còn nhỏ rất cần có mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, công nợ chung như chị L đã trình bày. Tuy nhiên, anh H xác định từ khi chị L sinh con đến nay anh đã thay đổi không chơi bời gì nữa mà tu chí làm ăn trả nợ và nuôi con. Đến năm 2018, do chị L không còn tôn trọng anh nên anh đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Trước khi đi anh có bảo chị L chuyển về nhà bố mẹ đẻ anh cùng anh nhưng chị L vẫn cương quyết không về. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh không nhất trí vì anh nhận thấy hiện anh đã tu chí làm ăn không chơi bời cờ bạc nữa,

bản thân anh vẫn còn tình cảm với vợ, con anh còn quá nhỏ rất cần có cả bố và mẹ ở bên chăm sóc.

Về con chung: Nếu ly hôn anh cũng nhất trí để cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 14/12/2017 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu An N đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Q nay chuyển sang án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/12/2016 nên hôn nhân giữa chị L và anh H được công nhận là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh H hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh chửi lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do anh H thường xuyên chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn chăm lo cho hạnh phúc gia đình. Đến đầu năm 2018, chị L và con tiếp tục sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam còn anh H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Từ đó vợ chồng chị L, anh H sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như trên nhưng anh không đồng ý ly hôn vì bản thân anh vẫn còn tình cảm với vợ, từ khi chị L sinh con đến nay anh đã thay đổi không chơi bời gì nữa mà tu chí làm ăn trả nợ và nuôi con. Đến năm 2018, do chị L không còn tôn trọng anh nên anh đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình sinh sống. Trước khi đi anh có bảo chị L chuyển về nhà bố mẹ đẻ anh cùng anh nhưng chị L vẫn cương quyết không về. Sau đó anh có ra thăm con nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, lý do anh H đưa ra để không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

3. Về con chung:

Vợ chồng chị L, anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 14/12/2017. Hiện nay cháu An N đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Hậu phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án anh H cũng đồng ý nếu vợ chồng ly hôn sẽ để con cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố Tụng dân sự.

Áp dụng: - Các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 14/12/2017 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu An N đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000918 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã G;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*